

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2022/HS-ST**

Ngày: 31-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Chi** và ông **Ngô Văn Sỹ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Tuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Nguyễn Hồng S – sinh ngày 20 tháng 7 năm 1987 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 35, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng V (sinh năm 1960) và bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1967); bị cáo là con thứ nhất; có vợ là bà Trần Thị Hoài N (đã ly hôn).

Tiền án:

- Ngày 26/4/2019 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày

- Ngày 24/02/2020 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2021.

Tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/4/2022, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Ông Huỳnh Lê Kim S1, sinh năm 1985; địa chỉ: Lô 16 đường V, tổ 93, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Anh T, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 333 đường V, phường I, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 35, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13 tháng 02 năm 2022, Phạm Nguyễn Hồng S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92 F7-3232 của bà Nguyễn Thị B (là mẹ ruột của Phạm Nguyễn Hồng S) đến xưởng mộc của anh Huỳnh Lê Kim S1 (sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 93, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng) tại địa chỉ: Lô 16 đường V, tổ 93, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, S thấy xưởng mộc nhà anh S1 khóa ngoài và vắng người nên đi xung quanh nhặt 01 thanh sắt dài 50 cm để bẻ khóa xưởng mộc rồi vào bên trong lấy 18 cái máy cầm tay dùng để làm mộc bỏ vào bao tải màu xanh mang xe.

Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92 F7-3232 đi ra đường Nguyễn Tất Thành vút thanh sắt trên vỉa hè (không xác định rõ nơi vút) rồi đi đến cửa hàng mua bán dụng cụ cơ khí cầm tay của anh Trần Anh T (sinh năm 1973; địa chỉ: số 333 đường V, phường I, thành phố Đà Nẵng) bán 18 cái máy cầm tay với giá 4.500.000 đồng. Ngày 13/02/2022, anh Huỳnh Lê Kim S1 đến Công an phường Hòa Minh trình báo sự việc. Qua quá trình điều tra, Phạm Nguyễn Hồng S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời khai nhận nơi mình tiêu thụ tài sản.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 92 F7-3232
- 02 máy khoan cầm tay dùng Pin đã sử dụng màu xanh đen có nhãn hiệu Makita – DF332D;
- 02 máy khoan cầm tay dùng Pin đã sử dụng màu xanh đen có nhãn hiệu Makita – TD111D;
- 01 máy khoan bê tông đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu Bosch – GBH2-24RE;
- 01 máy chà nhám bang đã sử dụng màu xanh bạc có nhãn hiệu Makita – M9400;
- 01 máy chà nhám rung tròn đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu Makita – BO5041;

- 01 máy chà nhám băng đã sử dụng màu đỏ bạc nhãn hiệu Maktec –MT941;
- 01 máy chà nhám rung tròn đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu Bosch – GEX125-1AE;
- 01 máy mài góc cầm tay đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu cắt cầm tay hiệu Bosch – GWS 060;
- 01 máy phay gỗ loại nhỏ đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu Total – TLT5001;
- 01 máy phay gỗ loại nhỏ đã sử dụng màu nâu nhãn hiệu Kingtony – 700W;
- 01 máy cắt mép đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu DCA-AMP03-6;
- 01 máy phay loại nhỏ đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu Bosch – 3601F0A0K1;
- 01 máy cưa đĩa đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu Bosch – GKS 190;
- 01 máy cưa lọng đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu Bosch – GST 80 PBE;
- 01 máy khoan cầm tay dùng Pin đã sử dụng màu xanh đen nhãn hiệu Bosch – GSB 140LI (14.4V);
- 01 máy đục mộng đã sử dụng màu xanh đen nhãn hiệu FESTOOL – DF500Q;

Tại kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Liên Chiểu kết luận:

- 02 máy khoan cầm tay dùng Pin đã sử dụng màu xanh đen có nhãn hiệu Makita – DF332D có giá trị 3.600.000 đồng; 02 máy khoan cầm tay dùng Pin đã sử dụng màu xanh đen có nhãn hiệu Makita – TD111D có giá trị 3.600.000 đồng; 01 máy khoan bê tông đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu Bosch – GBH2-24RE có giá trị 1.899.000 đồng; 01 máy chà nhám băng đã sử dụng màu xanh bạc có nhãn hiệu Makita – M9400 có giá trị 2.160.000 đồng; 01 máy chà nhám rung tròn đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu Makita – BO5041 có giá trị 2.250.000 đồng; 01 máy chà nhám băng đã sử dụng màu đỏ bạc nhãn hiệu Maktec –MT941 có giá trị 2.200.000 đồng; 01 máy chà nhám rung tròn đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu Bosch – GEX125-1AE có giá trị 1.330.000 đồng; 01 máy mài góc cầm tay đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu cắt cầm tay hiệu Bosch – GWS 060 có giá trị 534.000 đồng; 01 máy phay gỗ loại nhỏ đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu Total – TLT5001 có giá trị 470.400 đồng; 01 máy phay gỗ loại nhỏ đã sử dụng màu nâu nhãn hiệu Kingtony – 700W có giá trị 720.000 đồng; 01 máy cắt mép đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu DCA-AMP03-6 có giá trị 426.000 đồng; 01 máy phay loại nhỏ đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu Bosch – 3601F0A0K1 có giá trị 1.407.000 đồng; 01 máy cưa đĩa đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu Bosch – GKS 190 có giá trị 1.350.000 đồng; 01 máy cưa lọng đã sử dụng màu xanh nhãn hiệu Bosch – GST 80 PBE có giá trị 1.626.000 đồng; 01 máy khoan cầm tay dùng Pin đã sử dụng màu xanh đen nhãn hiệu Bosch – GSB 140LI (14.4V) có giá trị 1.830.000 đồng; 01 máy đục mộng đã sử dụng màu xanh đen nhãn hiệu FESTOOL – DF500Q có giá trị 16.379.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Phạm Nguyễn Hồng S chiếm đoạt được là 41.781.700 đồng.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 02/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Phạm Nguyễn Hồng S về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Hồng S mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Về xử lý vật chứng:

Ngày 08/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 34/QĐ-CSĐT bằng hình thức trả lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt cho bị hại là anh Huỳnh Lê Kim S1 nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô, biển kiểm soát 92 F7-3232 của bà Nguyễn Thị B. Đây là xe mô tô của bà Nguyễn Thị B mua lại của chủ tiệm phở liệu và do chị Phạm Thị Thu H đứng tên đăng ký chủ sở hữu, hiện tại Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được với bà H nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ xử lý sau.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Huỳnh Lê Kim S1 đã nhận lại toàn bộ tài sản và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Anh T không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Nguyễn Hồng S đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra,

truy tố và tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, bản kết luận định giá tài sản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13 tháng 02 năm 2022 tại Lô 16 đường Lê Văn Miến, tổ 93, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Phạm Nguyễn Hồng S là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đã lén lút có hành vi trộm cắp 18 máy cầm tay dùng để làm mộc đã qua sử dụng của anh Huỳnh Lê Kim S1. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 41.781.700 đồng.

Bị cáo đã có 02 tiền án cùng về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Ngày 29/4/2021 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Nguyễn Hồng S đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 như kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Chỉ vì lười lao động nhưng vẫn muốn có tiền để sử dụng cho các nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật để lén lút trộm cắp 18 máy cầm tay dùng làm mộc đã qua sử dụng của anh Huỳnh Lê Kim S1 với tổng giá trị tài sản là 41.781.700 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, đã có 02 tiền án cùng về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội. Do vậy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Đối với bị cáo cần phải xét xử một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Nguyễn Hồng S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả cho chủ sở hữu là anh Huỳnh Lê Kim S1, anh S1 cũng không có yêu cầu gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: HĐXX xét thấy:

Đối với 01 xe mô tô có biển kiểm soát 92 F7-3232 của bà Nguyễn Thị B. Đây là xe mô tô của bà Nguyễn Thị B mua lại của chủ tiệm phở liệu do chị Phạm Thị Thu H đứng tên đăng ký chủ sở hữu, hiện tại Cơ quan cảnh sát điều tra hiện chưa làm việc được với bà H nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ xử lý sau.

[7] Xét thấy, bị cáo Phạm Nguyễn Hồng S ngoài những tài sản bị tịch thu sung công quỹ Nhà nước thì không có tài sản riêng. Do đó, HĐXX quyết định không phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Nguyễn Hồng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phạm Nguyễn Hồng S **03 (ba) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/4/2022.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Phạm Nguyễn Hồng S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND Q. Liên Chiểu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ Công an Q. Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Anh

